



**BAKER TILLY
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN
AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP
GIỮA NIÊN ĐỘ**

**6 THÁNG ĐẦU CỦA NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC
NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2011**

**CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH -
DỊCH VỤ HỘI AN**



an independent member of
**BAKER TILLY
INTERNATIONAL**

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 4
3. Báo cáo kết quả công tác soát xét	5
4. Bảng cân đối kế toán tổng hợp giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2011	6 - 9
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011	10
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011	11 - 12
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011	13 - 29

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011 đã được kiểm toán.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Du lịch - Dịch vụ Hội An là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ Doanh nghiệp Nhà nước Công ty Du lịch - Dịch vụ Hội An theo Quyết định số 51/QĐ-TU ngày 16 tháng 02 năm 2006 của Tỉnh ủy Quảng Nam. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3303070234 ngày 01 tháng 10 năm 2006 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Nam cấp.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã 5 lần được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh sửa đổi do thay đổi hoạt động sản xuất kinh doanh, bổ sung các Chi nhánh, thay đổi mã số thuế và thay đổi Tổng Giám đốc của Công ty. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế mới số 4000102418 ngày 12 tháng 11 năm 2010, sửa đổi lần thứ 5 ngày 06 tháng 4 năm 2011 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Nam cấp.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế sửa đổi lần thứ 05 (ngày 06 tháng 4 năm 2011) là: 80.000.000.000 đồng.

Cổ đông	Vốn góp	Tỷ lệ (%)
Phần vốn Nhà nước (Văn phòng Tỉnh ủy Quảng Nam)	45.202.380.000	56,5 %
Công ty Cổ phần Dịch vụ Hậu cần VTS	3.648.350.000	4,5 %
Công ty Cổ phần Đầu tư Hải Phòng	3.600.000.000	4,5 %
Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư I.P.A	4.000.000.000	5 %
Tổng Công ty Du lịch Sài Gòn	2.400.000.000	3 %
Các cổ đông khác	21.149.270.000	26,5 %
Cộng	80.000.000.000	100 %

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : Số 10, Trần Hưng Đạo, Thành phố Hội An, Tỉnh Quảng Nam
Điện thoại : (84) 0510.3.861.373 - 3.861.445 - 3.861.362
Fax : (84) 0510.3.861.636
Mã số thuế : 4 0 0 0 1 0 2 4 1 8

Các đơn vị trực thuộc

Tên đơn vị	Địa chỉ
Công ty Cổ phần Du lịch - Dịch vụ Hội An Số 10 Trần Hưng Đạo - TP. Hội An - Tỉnh Quảng Nam	An - Khách sạn Hội An
Công ty Cổ phần Du lịch - Dịch vụ Hội An Số 01 Cửa Đại - TP. Hội An - Tỉnh Quảng Nam	An - Khu du lịch biển Hội An
Công ty Cổ phần Du lịch - Dịch vụ Hội An Số 10 Trần Hưng Đạo TP. Hội An, Tỉnh Quảng Nam	An - Trung tâm Lễ hành Hội An
Công ty Cổ phần Du lịch - Dịch vụ Hội An Số 99A Cửa Đại - TP. Hội An - Tỉnh Quảng Nam	An - Xí nghiệp giặt Hội An
Văn phòng đại diện Công ty Cổ phần Du lịch - Dịch vụ Hội An (tỉnh Quảng Nam)	149 Đề Thám - Quận I - TP. Hồ Chí Minh
Văn phòng đại diện Công ty Cổ phần Du lịch - Dịch vụ Hội An	Tầng 5, số 559 Kim Mã - Quận Ba Đình - TP. Hà Nội

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH - DỊCH VỤ HỘI AN
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Nghành nghề Kinh doanh

- Kinh doanh dịch vụ khách sạn.
- Dịch vụ vui chơi, giải trí, thể thao dưới nước, dịch vụ lặn biển.
- Điều hành tour du lịch, dịch vụ lữ hành nội địa, quốc tế.
- Vận tải ven biển bằng ca nô.
- Vận tải đường thủy nội địa bằng phương tiện cơ giới.
- Đại lý bán vé máy bay, đại lý đổi ngoại tệ.
- Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khỏe tương tự.
- Giặt là, làm sạch các sản phẩm dệt và lông thú.
- Dịch vụ thể dục thẩm mỹ, thể dục thể hình.
- Kinh doanh bất động sản.
- Nhà hàng, quán ăn, hàng ăn uống.
- Kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng.
- Dịch vụ internet.
- Mua bán hàng mỹ nghệ./.

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2011, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011 của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ đính kèm báo cáo này (từ trang 06 đến trang 29).

Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Vào ngày 21 tháng 7 năm 2011, Công ty đã chính thức chào sàn để niêm yết trên Sàn giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh với mã cổ phiếu là HOT.

Ngoài sự kiện nêu trên, Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào xảy ra sau ngày 30 tháng 6 năm 2011 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Ngô Văn Hùng	Chủ tịch	21 tháng 02 năm 2009	27 tháng 02 năm 2011
Ông Nguyễn Văn Ban	Chủ tịch	27 tháng 02 năm 2011	
Ông Lê Tiến Dũng	Ủy viên	27 tháng 09 năm 2006	
Ông Phạm Hồng Quân	Ủy viên	21 tháng 02 năm 2009	
Ông Vũ Hiền	Ủy viên	27 tháng 09 năm 2006	
Ông Hồ Thái Ba	Ủy viên	27 tháng 09 năm 2006	

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Phan Minh Ánh	Trưởng ban	27 tháng 09 năm 2006	
Ông Nguyễn Văn Cư	Ủy viên	27 tháng 09 năm 2006	
Bà Trần Thị Phương Loan	Ủy viên	21 tháng 02 năm 2009	28 tháng 02 năm 2010
Bà Phạm Hồng Hoa	Ủy Viên	28 tháng 02 năm 2010	

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH - DỊCH VỤ HỘI AN
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Lê Tiến Dũng	Tổng giám đốc	15 tháng 04 năm 2009
Ông Huỳnh Văn Ty	Phó Tổng giám đốc	01 tháng 12 năm 2006
Bà Nguyễn Thị Ngọc Lan	Kế toán trưởng	01 tháng 12 năm 2006

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C) đã được chỉ định soát xét Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011.

Xác nhận của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong từng năm tài chính. Trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Công bố các chuẩn mực kế toán phải tuân theo trong các vấn đề trọng yếu được công bố và giải trình trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ; các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ được lập tuân thủ các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc



Ngày 08 tháng 8 năm 2011



**BAKER TILLY
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN
AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



Headquarters : 229 Dong Khoi St., Dist.1, Ho Chi Minh City
Tel: (84.8) 38 272 295 - Fax: (84.8) 38 272 300
Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City
Branch in Nha Trang : 18 Tran Khanh Du St., Nha Trang City
Branch in Can Tho : 162C/4 Tran Ngoc Que St., Can Tho City
www.a-c.com.vn

Số: 311/2011/BCTC-KTTV-KT1

**BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC SOÁT XÉT
VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ 6 THÁNG ĐẦU
CỦA NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2011
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH - DỊCH VỤ HỘI AN**

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH - DỊCH VỤ HỘI AN**

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét Báo cáo tài chính 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011 của Công ty Cổ phần Du lịch - Dịch vụ Hội An gồm: Bảng cân đối kế toán tổng hợp giữa niên độ tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2011, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp giữa niên độ và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011, được lập ngày 08 tháng 8 năm 2011, từ trang 06 đến trang 29 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ này thuộc trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra Báo cáo nhận xét về Báo cáo tài chính này trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi.

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ theo Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam về công tác soát xét. Chuẩn mực này yêu cầu công tác soát xét phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo vừa phải rằng Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ không còn chứa đựng những sai sót trọng yếu. Công tác soát xét bao gồm chủ yếu là việc trao đổi với nhân sự của Công ty và áp dụng các thủ tục phân tích trên những thông tin tài chính; công tác này cung cấp một mức độ đảm bảo thấp hơn công tác kiểm toán. Chúng tôi không thực hiện công việc kiểm toán nên cũng không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có sự kiện nào để chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ đính kèm theo đây không phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu, phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Giám đốc



Nguyễn Hoàng Đức

Chứng chỉ kiểm toán viên số: 0368/KTV

Hà Nội, ngày 08 tháng 8 năm 2011

Kiểm toán viên

Lê Văn Thành

Chứng chỉ kiểm toán viên số: 1454/KTV

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH - DỊCH VỤ HỘI AN

Địa chỉ: Số 10, Trần Hưng Đạo, Thành phố Hội An, Tỉnh Quảng Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2011

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		35.854.683.559	49.520.789.129
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	8.274.508.176	8.407.489.515
1. Tiền	111		5.274.508.176	8.407.489.515
2. Các khoản tương đương tiền	112		3.000.000.000	-
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		15.000.000.000	16.000.000.000
1. Đầu tư ngắn hạn	121	V.2	15.000.000.000	16.000.000.000
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		10.156.890.151	23.670.494.672
1. Phải thu khách hàng	131	V.3	6.787.429.543	8.894.344.249
2. Trả trước cho người bán	132	V.4	2.988.494.130	1.824.082.684
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.5	467.670.329	13.061.369.090
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139	V.6	(86.703.851)	(109.301.351)
IV. Hàng tồn kho	140		1.507.638.184	1.014.275.564
1. Hàng tồn kho	141	V.7	1.507.638.184	1.014.275.564
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		915.647.048	428.529.378
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8	472.479.599	372.329.378
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.9	443.167.449	56.200.000

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH - DỊCH VỤ HỘI AN

Địa chỉ: Số 10, Trần Hưng Đạo, Thành phố Hội An, Tỉnh Quảng Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bảng cân đối kế toán tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		92.117.051.405	76.712.302.235
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		84.581.463.019	71.351.146.310
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.10	70.155.872.174	60.446.818.755
Nguyên giá	222		139.404.107.408	126.890.564.832
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(69.248.235.234)	(66.443.746.077)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
Nguyên giá	225		-	-
Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.11	5.939.146.994	556.296.234
Nguyên giá	228		6.750.190.728	1.176.010.728
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(811.043.734)	(619.714.494)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.12	8.486.443.851	10.348.031.321
III. Bất động sản đầu tư	240		-	-
Nguyên giá	241		-	-
Giá trị hao mòn lũy kế	242		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		-	-
3. Đầu tư dài hạn khác	258		-	-
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		-	-
V. Tài sản dài hạn khác	260		7.535.588.386	5.361.155.925
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.13	6.809.348.386	4.638.285.790
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Tài sản dài hạn khác	268	V.14	726.240.000	722.870.135
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		127.971.734.964	126.233.091.364

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH - DỊCH VỤ HỘI AN

Địa chỉ: Số 10, Trần Hưng Đạo, Thành phố Hội An, Tỉnh Quảng Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bảng cân đối kế toán tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		21.561.691.806	12.894.360.290
I. Nợ ngắn hạn	310		21.377.459.224	12.730.281.849
1. Vay và nợ ngắn hạn	311		-	-
2. Phải trả người bán	312	V.15	2.487.412.031	1.993.513.640
3. Người mua trả tiền trước	313	V.16	611.159.833	608.994.787
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.17	9.441.878.137	4.332.025.379
5. Phải trả người lao động	315		4.959.710.003	2.781.936.505
6. Chi phí phải trả	316	V.18	1.658.338.976	-
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.19	666.413.371	2.288.684.730
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	V.20	1.552.546.873	725.126.808
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327		-	-
II. Nợ dài hạn	330		184.232.582	164.078.441
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333	V.21	74.000.000	72.000.000
4. Vay và nợ dài hạn	334		-	-
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336	V.22	110.232.582	92.078.441
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện	338		-	-
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		106.410.043.158	113.338.731.074
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.23	106.410.043.158	113.338.731.074
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		80.000.000.000	80.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414		(630.000)	(630.000)
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417		7.769.173.137	5.634.379.244
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		6.720.084.598	6.293.125.819
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		11.921.415.423	21.411.856.011
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	432		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		127.971.734.964	126.233.091.364

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH - DỊCH VỤ HỘI AN

Địa chỉ: Số 10, Trần Hưng Đạo, Thành phố Hội An, Tỉnh Quảng Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

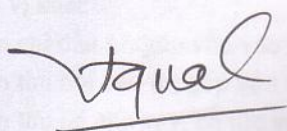
(Dạng đầy đủ)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Đơn vị tính: VND

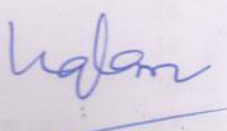
CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	64.558.795.045	53.648.998.683
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	307.646.605	145.823.537
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		64.251.148.440	53.503.175.146
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.3	43.464.623.508	33.554.786.395
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		20.786.524.932	19.948.388.751
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4	1.057.207.217	913.716.527
7. Chi phí tài chính	22	VI.5	43.242.230	60.449.582
Trong đó: chi phí lãi vay	23		-	26.093.333
8. Chi phí bán hàng	24	VI.6	1.626.306.305	1.322.152.669
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.7	2.985.483.893	2.446.650.135
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		17.188.699.721	17.032.852.892
11. Thu nhập khác	31	VI.8	128.316.581	75.025.600
12. Chi phí khác	32	VI.9	141.741.859	50.852.622
13. Lợi nhuận khác	40		(13.425.278)	24.172.978
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		17.175.274.443	17.057.025.870
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		2.510.239.609	2.278.223.690
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		14.665.034.834	14.778.802.180
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.10	1.833	2.956

Người lập biểu



Nguyễn Thị Thu Quanh

Kế toán trưởng



Nguyễn Thị Ngọc Lan

Lập ngày 08 tháng 8 năm 2011

Tổng Giám đốc



Lê Tiến Dũng

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH - DỊCH VỤ HỘI AN

Địa chỉ: Số 10, Trần Hưng Đạo, Thành phố Hội An, Tỉnh Quảng Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

(Theo phương pháp gián tiếp)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
		Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	17.175.274.443	17.057.025.870
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
- Khấu hao tài sản cố định	02	4.813.984.521	3.387.374.834
- Các khoản dự phòng	03	(22.597.500)	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04	-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(905.426.429)	(756.061.807)
- Chi phí lãi vay	06	-	26.093.333
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	21.061.235.035	19.714.432.230
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	13.149.234.572	(3.724.137.771)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	(493.362.620)	(204.711.361)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11	(1.775.642.179)	10.712.862.647
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	(2.271.212.817)	(263.972.340)
- Tiền lãi vay đã trả	13	-	(26.093.333)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	(4.895.475.292)	(3.136.325.752)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15	5.000.000	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16	(3.053.883.237)	(2.019.116.848)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	21.725.893.462	21.052.937.472
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	(18.045.557.223)	(6.077.885.255)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	91.459.089	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(5.000.000.000)	(13.000.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	6.000.000.000	2.000.000.000
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25	-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26	-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	815.223.333	756.061.807
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(16.138.874.801)	(16.321.823.448)

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH - DỊCH VỤ HỘI AN

Địa chỉ: Số 10, Trần Hưng Đạo, Thành phố Hội An, Tỉnh Quảng Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		-	4.000.000.000
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		-	(4.000.000.000)
5. Tiền chi trả nợ thuế tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(5.720.000.000)	(12.000.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(5.720.000.000)	(12.000.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		(132.981.339)	(7.268.885.976)
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	V.1	8.407.489.515	13.934.107.799
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	V.1	8.274.508.176	6.665.221.823

Người lập biểu

Nguyễn Thị Thu Quanh

Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Ngọc Lan

Lập ngày 08 tháng 8 năm 2011

Tổng Giám đốc



Lê Tiến Dũng

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH - DỊCH VỤ HỘI AN

Địa chỉ: Số 10, Trần Hưng Đạo, Thành phố Hội An, Tỉnh Quảng Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. **Hình thức sở hữu vốn** : Công ty cổ phần
2. **Lĩnh vực kinh doanh** : Dịch vụ du lịch, khách sạn
3. **Hoạt động kinh doanh chính trong năm**
 - Kinh doanh dịch vụ khách sạn.
 - Dịch vụ ăn uống.
 - Kinh doanh lữ hành nội địa, quốc tế.
 - Dịch vụ bán vé máy bay.
 - Dịch vụ giặt là.
4. **Nhân viên**
Tại ngày 30 tháng 6 năm 2011 Công ty có 461 nhân viên đang làm việc (cuối năm trước là 403 nhân viên).
5. **Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp trong kỳ có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính**
Trong năm, Công ty đang làm các thủ tục cuối cùng để niêm yết trên Sàn giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh với mã cổ phiếu là HOT.

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. **Năm tài chính**
Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.
2. **Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. **Chế độ kế toán áp dụng**
Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH - DỊCH VỤ HỘI AN

Địa chỉ: Số 10, Trần Hưng Đạo, Thành phố Hội An, Tỉnh Quảng Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ.

3. Hình thức kế toán áp dụng

Công ty sử dụng hình thức kế toán nhật ký chứng từ trên máy vi tính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

Các đơn vị trực thuộc hình thành bộ máy kế toán riêng, hạch toán phụ thuộc. Báo cáo tài chính tổng hợp của toàn Công ty được lập trên cơ sở tổng hợp Báo cáo tài chính của các đơn vị trực thuộc. Doanh thu và số dư giữa các đơn vị trực thuộc được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính tổng hợp.

2. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

3. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Trị giá hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

4. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

5. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định như sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH - DỊCH VỤ HỘI AN

Địa chỉ: Số 10, Trần Hưng Đạo, Thành phố Hội An, Tỉnh Quảng Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

- | <u>Loại tài sản cố định</u> | <u>Số năm</u> |
|---------------------------------|---------------|
| Nhà cửa, vật kiến trúc | 6 - 20 |
| Máy móc và thiết bị | 10 - 20 |
| Phương tiện vận tải, truyền dẫn | 10 - 20 |
| Thiết bị, dụng cụ quản lý | 20 - 33 |
6. **Tài sản cố định vô hình**
Phần mềm máy tính
Phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao trong 03 năm.
7. **Chi phí trả trước dài hạn**
Công cụ, dụng cụ
Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí trong kỳ theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 2 lần.
Tiền thuê đất, văn phòng trả trước, bảo hiểm tài sản
Tiền thuê đất trả trước thể hiện khoản tiền thuê đất đã trả cho phần đất Công ty đang sử dụng. Tiền thuê đất được phân bổ theo thời hạn thuê quy định trên hợp đồng thuê đất.
8. **Chi phí phải trả**
Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng.
9. **Trích lập quỹ dự phòng trợ mất việc làm**
Quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm được dùng để chi trả trợ cấp thôi việc cho người lao động có thời gian làm việc từ 12 tháng trở lên tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2008 tại các công ty trong Công ty. Mức trích quỹ dự phòng trợ mất việc làm là 3% quỹ lương làm cơ sở đóng bảo hiểm xã hội và được hạch toán vào chi phí theo hướng dẫn tại Thông tư 82/2003/TT-BTC ngày 14 tháng 8 năm 2003 của Bộ Tài chính. Trường hợp quỹ dự phòng trợ mất việc làm không đủ để chi trợ cấp cho người lao động thôi việc trong kỳ thì phần chênh lệch thiếu được hạch toán vào chi phí.
10. **Nguồn vốn kinh doanh - quỹ**
Nguồn vốn kinh doanh của Công ty bao gồm:
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.
 - Vốn khác: hình thành do bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh, giá trị các tài sản được tặng, biếu, tài trợ và đánh giá lại tài sản.
- Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Công ty.
11. **Cổ phiếu quỹ**
Khi cổ phần trong vốn chủ sở hữu được mua lại, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Các khoản lãi hoặc lỗ khi mua, bán cổ phiếu quỹ được ghi vào chỉ tiêu Thặng dư vốn cổ phần trong vốn chủ sở hữu.
12. **Cổ tức**
Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được công bố.

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH - DỊCH VỤ HỘI AN

Địa chỉ: Số 10, Trần Hưng Đạo, Thành phố Hội An, Tỉnh Quảng Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

13. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp là thuế thu nhập hiện hành và được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

14. Nguyên tắc chuyển đổi ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ được quy đổi theo tỷ giá tại ngày cuối kỳ.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ được ghi nhận vào thu nhập hoặc chi phí trong kỳ.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi tại thời điểm ngày: 31/12/2010 : 18.932 VND/USD

30/6/2011 : 20.618 VND/USD

15. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu cũng như quyền quản lý hàng hóa, thành phẩm đó được chuyển giao cho người mua, và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì doanh thu được ghi nhận căn cứ vào tỷ lệ dịch vụ hoàn thành tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

16. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

17. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong kỳ được trình bày ở thuyết minh số VII.2.

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH - DỊCH VỤ HỘI AN

Địa chỉ: Số 10, Trần Hưng Đạo, Thành phố Hội An, Tỉnh Quảng Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tiền mặt	361.454.823	841.508.117
Tiền gửi ngân hàng	4.898.494.159	7.415.406.317
Tiền đang chuyển	14.559.194	150.575.081
Các khoản tương đương tiền	3.000.000.000	-
Cộng	8.274.508.176	8.407.489.515

2. Đầu tư ngắn hạn

Là tiền gửi có kỳ hạn từ 01 năm trở xuống.

3. Phải thu khách hàng

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Phải thu khách hàng của Văn Phòng Công ty	1.257.064.921	1.879.662.421
Phải thu khách hàng của Khách sạn Hội An	2.124.905.912	3.578.614.337
Phải thu khách hàng của Khu du lịch Biển	1.903.955.647	1.908.757.326
Phải thu khách hàng của Trung tâm Lễ hành	1.247.513.468	1.157.442.480
Phải thu khách hàng của Xí nghiệp Giặt	253.989.595	369.867.685
Cộng	6.787.429.543	8.894.344.249

4. Trả trước cho người bán

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Nhà cung cấp tại Văn Phòng Công ty	2.870.014.130	1.764.835.684
Nhà cung cấp tại Khu du lịch Biển	18.750.000	36.000.000
Nhà cung cấp tại Khách sạn Hội An	43.000.000	-
Nhà cung cấp tại Trung tâm Lễ hành	56.730.000	23.247.000
Cộng	2.988.494.130	1.824.082.684

5. Các khoản phải thu khác

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tạm ứng tiền cổ tức	-	12.000.000.000
Phải thu phòng vé máy bay	385.591.731	548.308.882
Dự thu lãi tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn	-	483.045.333
Các khoản phải thu của nhân viên	76.769.764	25.027.507
Các khoản phải thu khác	5.308.834	4.987.368
Cộng	467.670.329	13.061.369.090

6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

Tình hình biến động dự phòng phải thu khó đòi như sau:

Số đầu năm nay	109.301.351
Xử lý công nợ đã trích lập không thu hồi được	(22.597.500)
Số cuối kỳ	86.703.851

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH - DỊCH VỤ HỘI AN

Địa chỉ: Số 10, Trần Hưng Đạo, Thành phố Hội An, Tỉnh Quảng Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)**7. Hàng tồn kho**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nguyên liệu, vật liệu	224.111.035	258.981.751
Công cụ, dụng cụ	920.837.009	376.809.968
Hàng hóa	362.690.140	378.483.845
Cộng	<u>1.507.638.184</u>	<u>1.014.275.564</u>

8. Chi phí trả trước ngắn hạn

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Chi phí phát sinh trong kỳ</u>	<u>Phân bổ vào chi phí trong kỳ</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
Chi phí công cụ dụng cụ	327.757.935	549.267.837	544.124.130	332.901.642
Chi phí bảo hiểm	27.165.890	46.027.409	50.615.342	22.577.957
Các khoản chi phí thuê ngoài	17.405.553	156.000.000	56.405.553	117.000.000
Cộng	<u>372.329.378</u>	<u>751.295.246</u>	<u>651.145.025</u>	<u>472.479.599</u>

9. Tài sản ngắn hạn khác

Là khoản tạm ứng phải thu của cán bộ công nhân viên.

10. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	<u>Nhà cửa, vật kiến trúc</u>	<u>Máy móc và thiết bị</u>	<u>Phương tiện vận tải, truyền dẫn</u>	<u>Thiết bị, dụng cụ quản lý</u>	<u>Cộng</u>
Nguyên giá					
Số đầu năm	84.420.772.615	22.784.764.652	18.668.406.518	1.016.621.047	126.890.564.832
Tăng do mua mới	224.888.909	461.377.435	759.595.200	159.536.274	1.605.397.818
Tăng do đầu tư XD CB hoàn thành	9.135.225.067	2.109.977.280	-	1.482.364.528	12.727.566.875
Giảm do thanh lý, nhượng bán	(235.603.726)	(1.301.430.500)	(282.387.891)	-	(1.819.422.117)
Số cuối kỳ	<u>93.545.282.865</u>	<u>24.054.688.867</u>	<u>19.145.613.827</u>	<u>2.658.521.849</u>	<u>139.404.107.408</u>
<i>Trong đó:</i>					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	11.252.463.488	8.529.420.511	6.265.982.366	256.143.318	26.304.009.683
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	44.186.222.400	12.785.538.234	8.920.927.140	551.058.303	66.443.746.077
Tăng trong kỳ	2.465.507.113	1.208.380.256	815.412.543	133.355.369	4.622.655.281
Giảm do thanh lý, nhượng bán	(235.603.726)	(1.300.174.507)	(282.387.891)	-	(1.818.166.124)
Số cuối kỳ	<u>46.416.125.787</u>	<u>12.693.743.983</u>	<u>9.453.951.792</u>	<u>684.413.672</u>	<u>69.248.235.234</u>
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	<u>40.234.550.215</u>	<u>9.999.226.418</u>	<u>9.747.479.378</u>	<u>465.562.744</u>	<u>60.446.818.755</u>
Số cuối kỳ	<u>47.129.157.078</u>	<u>11.360.944.884</u>	<u>9.691.662.035</u>	<u>1.974.108.177</u>	<u>70.155.872.174</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH - DỊCH VỤ HỘI AN

Địa chỉ: Số 10, Trần Hưng Đạo, Thành phố Hội An, Tỉnh Quảng Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

11. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất	Phần mềm máy tính	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	-	1.176.010.728	1.176.010.728
Tăng trong kỳ	5.574.180.000	-	5.574.180.000
Số cuối kỳ	5.574.180.000	1.176.010.728	6.750.190.728
Trong đó:			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	252.333.876	252.333.876
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	-	619.714.494	619.714.494
Tăng trong kỳ	15.047.266	176.281.974	191.329.240
Số cuối kỳ	15.047.266	795.996.468	811.043.734
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	-	556.296.234	556.296.234
Số cuối kỳ	5.559.132.734	380.014.260	5.939.146.994

12. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong kỳ	Kết chuyển vào TSCĐ trong kỳ	Số cuối kỳ
Công trình cải tạo Khách sạn Biển	3.636.364	10.458.181	-	14.094.545
Công trình cải tạo Khách sạn Hội An	3.203.709.127	11.774.784.012	14.028.095.864	950.397.275
Lắp đặt hệ thống IPTV	160.958.072	-	-	160.958.072
Hạng mục cải tạo nhà hàng Hội An	-	25.910.910	-	25.910.910
Hạng mục nhà hàng Cù Lao Chàm	-	264.599.655	-	264.599.655
Khu sinh thái Biển	6.979.727.758	-	-	6.979.727.758
Cải tạo Xưởng giặt là	-	90.755.636	-	90.755.636
Cộng	10.348.031.321	12.166.508.394	14.028.095.864	8.486.443.851

13. Chi phí trả trước dài hạn

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong kỳ	Phân bổ vào chi phí trong kỳ	Số cuối kỳ
Công cụ dụng cụ	984.003.755	1.767.026.990	330.184.034	2.420.846.711
Chi phí thuê nhà, thuê mặt bằng	99.297.334	-	53.089.002	46.208.332
Chi phí bảo hiểm tài sản	32.023.030	-	24.017.274	8.005.756
Chi phí sửa chữa khách sạn	3.316.711.671	1.379.564.666	654.280.290	4.041.996.047
Chi phí bảo trì phần mềm	-	255.319.808	66.153.268	189.166.540
Chi phí đào tạo nhân viên	206.250.000	-	103.125.000	103.125.000
Cộng	4.638.285.790	3.401.911.464	1.230.848.868	6.809.348.386

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH - DỊCH VỤ HỘI AN

Địa chỉ: Số 10, Trần Hưng Đạo, Thành phố Hội An, Tỉnh Quảng Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

14. Tài sản dài hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Ký quỹ tại Ngân hàng Công thương Việt Nam theo thông tư 03/2002/TT-NHNN về quản lý tiền ký quỹ của các doanh nghiệp lữ hành	281.240.000	277.870.135
Ký quỹ tại sở kế hoạch đầu tư để đảm bảo thực hiện đầu tư Khu du lịch sinh thái biển Hội An	435.000.000	435.000.000
Ký quỹ tại hãng Taxi Mai Linh	10.000.000	10.000.000
Cộng	726.240.000	722.870.135

15. Phải trả người bán

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải trả người bán của Văn Phòng Công ty	982.870.022	1.015.498.007
Phải trả người bán của Khách sạn Hội An	649.829.235	793.518.735
Phải trả người bán của Khu du lịch Biển	464.020.137	122.066.510
Phải trả người bán của Trung tâm Lữ hành	327.231.439	44.523.200
Phải trả người bán của Xí nghiệp Giặt	63.461.198	17.907.188
Cộng	2.487.412.031	1.993.513.640

16. Người mua trả tiền trước

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Các khách hàng của Văn Phòng Công ty	76.789.450	84.597.022
Các khách hàng của Khách sạn Hội An	102.592.684	111.091.981
Các khách hàng của Khu du lịch Biển	320.115.546	319.641.153
Các khách hàng của Trung tâm Lữ hành	111.662.153	93.664.631
Cộng	611.159.833	608.994.787

17. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số phải nộp trong kỳ</u>	<u>Số đã nộp trong kỳ</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	472.840.179	3.280.177.709	3.365.846.416	387.171.472
Thuế tiêu thụ đặc biệt	57.775.778	307.646.605	339.792.173	25.630.210
Thuế thu nhập doanh nghiệp	3.523.166.669	3.212.123.734	4.895.475.292	1.839.815.111
Thuế thu nhập cá nhân	73.058.303	434.011.112	429.221.411	77.848.004
Thuế nhà đất, tiền thuê đất	205.184.450	1.977.327.750	645.278.860	1.537.233.340
Các loại thuế khác	-	9.000.000	9.000.000	-
Các khoản phải nộp khác	-	5.574.180.000	-	5.574.180.000
Cộng	4.332.025.379	14.794.466.910	9.684.614.152	9.441.878.137

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

Thuế tiêu thụ đặc biệt

Công ty phải nộp thuế tiêu thụ đặc biệt cho hoạt động kinh doanh dịch vụ Spa với thuế suất 30%.

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH - DỊCH VỤ HỘI AN

Địa chỉ: Số 10, Trần Hưng Đạo, Thành phố Hội An, Tỉnh Quảng Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 25%.

Công ty được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 02 năm kể từ năm bắt đầu kinh doanh có lãi và giảm 50% trong 02 năm tiếp theo.

Năm tài chính 2006 là năm đầu tiên Công ty hoạt động kinh doanh có lãi, tuy nhiên thời gian hoạt động của năm đầu tiên là 03 tháng nên Công ty chọn thời gian miễn thuế bắt đầu từ năm 2007. Năm 2010 là năm cuối cùng Công ty được giảm thuế thu nhập doanh nghiệp.

Thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty bao gồm:

	Kỳ này
Thuế thu nhập doanh nghiệp từ phí phục vụ	701.884.125
Thuế thu nhập doanh nghiệp từ hoạt động kinh doanh	2.510.239.609
Cộng	3.212.123.734

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong kỳ được dự tính như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	17.175.274.443	17.057.025.870
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	(2.213.254.619)	(2.139.569.490)
- Các khoản điều chỉnh tăng	594.281.872	291.323.726
<i>Thù lao hội đồng quản trị</i>	472.782.312	291.323.726
<i>Chi phí không hợp lệ</i>	121.499.560	-
- Các khoản điều chỉnh giảm	2.807.536.491	2.430.893.216
<i>Thu nhập từ phí phục vụ</i>	2.807.536.491	2.430.893.216
Tổng thu nhập chịu thuế	14.962.019.824	14.917.456.380
Trong đó:		
<i>Thu nhập từ hoạt động kinh doanh chính được giảm thuế</i>	-	11.609.123.241
<i>Thu nhập không phải từ hoạt động kinh doanh chính</i>	-	3.308.333.139
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	25%	25%
<i>Thuế thu nhập doanh nghiệp dự tính phải nộp</i>	<i>3.740.504.956</i>	<i>3.729.364.095</i>
<i>Thuế thu nhập doanh nghiệp được miễn, giảm</i>	-	<i>(1.451.140.405)</i>
<i>Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của năm trước</i>	<i>(1.230.265.347)</i>	-
Tổng thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	2.510.239.609	2.278.223.690

Thuế nhà đất, tiền thuê đất

Thuế nhà đất, Tiền thuê đất được nộp theo thông báo của cơ quan thuế.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH - DỊCH VỤ HỘI AN

Địa chỉ: Số 10, Trần Hưng Đạo, Thành phố Hội An, Tỉnh Quảng Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

18. Chi phí phải trả

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định	1.295.867.118	-
Chi phí trang phục nhân viên	99.343.000	-
Chi phí đồ dùng văn phòng	263.128.858	-
Cộng	1.658.338.976	-

19. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Kinh phí công đoàn, bảo hiểm xã hội	114.090.634	123.689.158
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	90.104.605	91.315.292
Phải trả phí liên doanh dịch vụ Spa	-	98.919.135
Phí phục vụ	-	1.736.056.279
Thù lao Hội đồng Quản trị	353.688.223	138.810.222
Phải trả phải nộp khác	108.529.909	99.894.644
Cộng	666.413.371	2.288.684.730

20. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Tăng do trích lập từ lợi nhuận</u>	<u>Chi quỹ trong kỳ</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
Quỹ khen thưởng	132.660.155	426.958.778	440.307.800	119.311.133
Quỹ phúc lợi	592.466.653	1.241.881.787	401.112.700	1.433.235.740
Cộng	725.126.808	1.668.840.565	841.420.500	1.552.546.873

21. Phải trả dài hạn khác

Là khoản nhận ký quỹ, ký cược dài hạn của các lái xe.

22. Dự phòng trợ cấp mất việc làm

	<u>Kỳ này</u>
Số đầu năm	92.078.441
Số trích lập bổ sung	145.306.116
Số đã chi	(127.151.975)
Số cuối kỳ	110.232.582

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH - DỊCH VỤ HỘI AN

Địa chỉ: Số 10, Trần Hưng Đạo, Thành phố Hội An, Tỉnh Quảng Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)**23. Vốn chủ sở hữu****Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm trước	50.000.000.000	-	18.231.139.458	529.693.000	22.532.515.175	91.293.347.633
Lợi nhuận năm trước	-	-	-	-	29.188.711.454	29.188.711.454
Trích lập các quỹ năm trước	-	-	1.709.435.871	5.763.432.819	(9.695.135.323)	(2.222.266.633)
Tăng vốn từ quỹ đầu tư phát triển	17.179.230.966	-	(17.179.230.966)	-	-	-
Mua lại cổ phiếu đã phát hành	-	(630.000)	-	-	-	(630.000)
Tăng vốn từ cổ tức phải trả	12.820.769.034	-	-	-	(12.820.139.034)	630.000
Tăng quỹ ĐTPT từ thuế TNDN được giảm	-	-	2.873.034.881	-	(2.873.034.881)	-
Trích phí phục vụ	-	-	-	-	(4.921.061.380)	(4.921.061.380)
Số cuối năm trước	<u>80.000.000.000</u>	<u>(630.000)</u>	<u>5.634.379.244</u>	<u>6.293.125.819</u>	<u>21.411.856.011</u>	<u>113.338.731.074</u>
Số dư đầu năm nay	80.000.000.000	(630.000)	5.634.379.244	6.293.125.819	21.411.856.011	113.338.731.074
Lợi nhuận kỳ này	-	-	-	-	14.665.034.834	14.665.034.834
Trích lập các quỹ trong kỳ	-	-	2.134.793.893	426.958.779	(6.436.686.109)	(3.874.933.437)
Chia cổ tức trong kỳ	-	-	-	-	(17.718.789.313)	(17.718.789.313)
Số cuối kỳ này	<u>80.000.000.000</u>	<u>(630.000)</u>	<u>7.769.173.137</u>	<u>6.720.084.598</u>	<u>11.921.415.423</u>	<u>106.410.043.158</u>

Cổ tức

Cổ tức đã chi trả như sau:

Trả cổ tức năm trước	5.720.000.000
Tạm ứng cổ tức	-
Cộng	5.720.000.000

Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	8.000.000	8.000.000
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	8.000.000	8.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	8.000.000	8.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	63	63
- Cổ phiếu phổ thông	63	63
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	7.999.937	7.999.937
- Cổ phiếu phổ thông	7.999.937	7.999.937
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH - DỊCH VỤ HỘI AN

Địa chỉ: Số 10, Trần Hưng Đạo, Thành phố Hội An, Tỉnh Quảng Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

Mục đích trích lập các quỹ

- Quỹ đầu tư phát triển được dùng để mở rộng hoạt động kinh doanh hoặc đầu tư theo chiều sâu.
- Quỹ dự phòng tài chính được dùng để bù đắp những tổn thất, thiệt hại xảy ra trong quá trình kinh doanh hoặc các trường hợp bất khả kháng, ngoài dự kiến như thiên tai, hỏa hoạn,....

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

1. Doanh thu

Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tổng doanh thu	64.558.795.045	53.648.998.683
- Doanh thu Dịch vụ khách sạn	37.601.142.808	31.412.963.844
- Doanh thu Dịch vụ nhà hàng	14.470.938.609	12.772.645.274
- Doanh thu Dịch vụ lữ hành du lịch	10.796.136.220	7.789.322.625
- Doanh thu Dịch vụ Spa	914.056.935	658.905.844
- Doanh thu Dịch vụ giặt là	490.557.276	749.134.491
- Doanh thu dịch vụ khác	285.963.197	266.026.605
Các khoản giảm trừ doanh thu:	307.646.605	145.823.537
- Thuế tiêu thụ đặc biệt	307.646.605	145.823.537
Doanh thu thuần	64.251.148.440	53.503.175.146
Trong đó:		
- Doanh thu Dịch vụ khách sạn	37.601.142.808	31.412.963.844
- Doanh thu Dịch vụ nhà hàng	14.470.938.609	12.772.645.274
- Doanh thu Dịch vụ lữ hành du lịch	10.796.136.220	7.789.322.625
- Doanh thu Dịch vụ Spa	606.410.330	513.082.307
- Doanh thu Dịch vụ giặt là	490.557.276	749.134.491
- Doanh thu dịch vụ khác	285.963.197	266.026.605

2. Giá vốn hàng bán

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Giá vốn Dịch vụ khách sạn	24.021.843.376	16.537.581.805
Giá vốn Dịch vụ nhà hàng	8.940.911.291	8.785.719.297
Giá vốn Dịch vụ lữ hành du lịch	9.965.401.526	7.550.480.861
Giá vốn Dịch vụ Spa	41.189.176	10.985.591
Giá vốn Dịch vụ giặt là	434.283.107	640.920.662
Giá vốn dịch vụ khác	60.995.032	29.098.179
Cộng	43.464.623.508	33.554.786.395

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH - DỊCH VỤ HỘI AN

Địa chỉ: Số 10, Trần Hưng Đạo, Thành phố Hội An, Tỉnh Quảng Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	57.482.478	156.152.458
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	815.223.333	756.061.807
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	184.501.406	1.502.262
Cộng	<u>1.057.207.217</u>	<u>913.716.527</u>

4. Chi phí tài chính

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	-	26.093.333
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	43.242.230	34.356.249
Cộng	<u>43.242.230</u>	<u>60.449.582</u>

5. Chi phí bán hàng

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân viên	598.351.960	487.611.972
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	208.342.915	91.414.133
Chi phí dịch vụ mua ngoài	792.458.830	691.541.294
Chi phí bằng tiền khác	27.152.600	51.585.270
Cộng	<u>1.626.306.305</u>	<u>1.322.152.669</u>

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân viên quản lý	1.410.074.701	1.114.750.911
Chi phí đồ dùng văn phòng	226.124.510	119.020.510
Chi phí khấu hao TSCĐ	195.970.830	244.744.561
Thuế, phí và lệ phí	39.617.069	19.752.691
Chi phí dịch vụ mua ngoài	389.312.260	481.068.862
Chi phí bằng tiền khác	724.384.523	467.312.600
Cộng	<u>2.985.483.893</u>	<u>2.446.650.135</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH - DỊCH VỤ HỘI AN

Địa chỉ: Số 10, Trần Hưng Đạo, Thành phố Hội An, Tỉnh Quảng Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

7. Thu nhập khác

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Thu tiền thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	91.459.089	-
Thu nhập từ thanh lý công cụ dụng cụ	32.960.540	15.203.317
Xử lý các khoản công nợ nhỏ lẻ	-	4.336.169
Tiền chiết khấu, khuyến mại	-	47.963.184
Các khoản thu nhập khác	3.896.952	7.522.930
Cộng	128.316.581	75.025.600

8. Chi phí khác

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Giá trị còn lại tài sản cố định thanh lý	1.255.993	-
Thuế bị phạt, bị truy thu	121.499.560	-
Xử lý các khoản công nợ nhỏ lẻ	7.233.387	18.149.813
Chi thường chiết khấu, khuyến mại	-	30.577.388
Các khoản chi phí khác	11.752.919	2.125.421
Cộng	141.741.859	50.852.622

9. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	14.665.034.834	14.474.940.528
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	-	-
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	14.665.034.834	14.474.940.528
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ	7.999.937	5.000.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.833	2.895

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ được tính như sau:

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	7.999.937	5.000.000
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông mua lại	-	-
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ	7.999.937	5.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH - DỊCH VỤ HỘI AN

Địa chỉ: Số 10, Trần Hưng Đạo, Thành phố Hội An, Tỉnh Quảng Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Vào ngày 21 tháng 7 năm 2011, Công ty đã chính thức chào sàn để niêm yết trên Sàn giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh với mã cổ phiếu là HOT.

2. Giao dịch với các bên liên quan

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	Kỳ này
Tiền lương, thưởng của Tổng Giám đốc	262.933.800
Tiền thù lao, thưởng của Hội đồng quản trị	465.243.700
Cộng	728.177.500

3. Thông tin về bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh do các hoạt động kinh doanh của Công ty được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm và dịch vụ do Công ty cung cấp.

Lĩnh vực kinh doanh

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực A: Kinh doanh nhà hàng, khách sạn.
- Lĩnh vực B: Kinh doanh dịch vụ lữ hành.
- Lĩnh vực C: Kinh doanh dịch vụ giặt là và dịch vụ khác.

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	Nhà hàng, khách sạn	Lữ hành	Dịch vụ khác	Các khoản loại trừ	Cộng
Kỳ này					
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	52.964.454.944	10.796.136.220	490.557.276	-	64.251.148.440
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	626.892.945	414.336.795	1.570.991.940	(2.612.221.680)	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	53.591.347.889	11.210.473.015	2.061.549.216	(2.612.221.680)	64.251.148.440
Chi phí bộ phận	33.679.562.407	11.026.593.728	5.982.479.251	(2.612.221.680)	48.076.413.706
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	19.911.785.482	183.879.287	(3.920.930.035)	-	16.174.734.734
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận	-	-	-	-	-
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh					16.174.734.734
Doanh thu hoạt động tài chính	36.595.200	7.828.714	1.012.783.303	-	1.057.207.217

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH - DỊCH VỤ HỘI AN

Địa chỉ: Số 10, Trần Hưng Đạo, Thành phố Hội An, Tỉnh Quảng Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

	Nhà hàng, khách sạn	Lữ hành	Dịch vụ khác	Các khoản loại trừ	Cộng
Chi phí tài chính	38.612.564	981.091	3.648.575	-	43.242.230
Thu nhập khác	109.835.183	16.623.534	1.857.864	-	128.316.581
Chi phí khác	15.017.301	391.134	126.333.424	-	141.741.859
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	-	-	2.510.239.609	-	-
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoàn lại	-	-	-	-	-
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	20.004.586.000	206.959.310	(5.546.510.476)	-	17.446.742.992
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	15.247.159.409	238.252.545	5.723.261.728	-	21.208.673.682
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	3.630.092.468	467.867.475	716.024.578	-	4.813.984.521
Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền (trừ chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn)	-	-	-	-	-

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	Nhà hàng, khách sạn	Lữ hành	Dịch vụ khác	Các khoản loại trừ	Cộng
Số cuối kỳ					
Tài sản trực tiếp của bộ phận	7.583.050.780	2.376.015.731	103.012.668.453	-	112.971.734.964
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận	-	-	15.000.000.000	-	15.000.000.000
Tổng tài sản					127.971.734.964
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	4.328.723.222	1.343.890.768	19.018.099.676	(4.080.125.114)	20.610.588.552
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận	-	-	951.103.254	-	951.103.254
Tổng nợ phải trả					21.561.691.806

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH - DỊCH VỤ HỘI AN

Địa chỉ: Số 10, Trần Hưng Đạo, Thành phố Hội An, Tỉnh Quảng Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

	Nhà hàng, khách sạn	Lữ hành	Dịch vụ khác	Các khoản loại trừ	Cộng
Số đầu năm					
Tài sản trực tiếp của bộ phận	8.007.529.595	3.112.444.235	99.549.416.490	(436.298.956)	110.233.091.364
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận	-	-	16.000.000.000	-	16.000.000.000
Tổng tài sản					126.233.091.364
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	4.866.207.827	712.013.915	7.027.310.696	(436.298.956)	12.169.233.482
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận	-	-	725.126.808	-	725.126.808
Tổng nợ phải trả					12.894.360.290

Khu vực địa lý

Toàn bộ hoạt động của Công ty chỉ diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

Hội An ngày 08 tháng 8 năm 2011

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc



Nguyễn Thị Thu Quanh

Nguyễn Thị Ngọc Lan

Lê Tiến Dũng

